TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88 / 2018/ QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/ 2018/ TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố X2, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Kim H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố X2, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh Hùng và chị Vũ Thị Kim Hiên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thái T, sinh ngày 19/6/2011. Anh Trần Mạnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Thái T 1.500.000đ *(một triệu, năm trăm nghìn đồng)*/ 01 tháng kể từ tháng 10/ 2018 cho đến khi cháu Tuấn đủ 18 tuổi. Anh Hùng được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh H và chị H đã tự thỏa thuận giải quyết xong, nội dung theo Biên bản ngày 03/10/2018 đã nộp Tòa án, đề nghị Tòa án ghi nhận, cụ thể:

- Anh Trần Mạnh H được quyền sở hữu và sử dụng:

1. 01 xe ôtô con nhãn hiệu: TOYOTA, số loại (model code): VIOS (số khung: 9F35H5011049, số máy 2NRX120076), Biển số đăng ký: 20A – 210.09 (giấy chứng nhận đăng ký xe số: 032345, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp năm 2017);

2. Được quyền sử dụng thửa đất số 120, tờ bản đồ số 62 – II, diện tích 80m2 (mục đích sử dụng: đất ở đô thị) – địa chỉ: Tổ dân phố X2, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 154694, Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công cấp ngày 25/8/2014, vào sổ cấp GCN: CH 01974B, tên người sử dụng: Ông Trần Mạnh H)* và toàn bộ công trình xây dựng, tài sản gắn liền với thửa đất.

- Chị Vũ Thị Kim H được quyền sở hữu số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) do anh Trần Mạnh H trích chia (ba trăm triệu đồng). Anh H đã thanh toán xong cho chị H vào ngày 03/10/2018.

(Cụ thể chi tiết theo nội dung Biên bản thỏa thuận ngày 03/10/2018 lập tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Thái Nguyên – Số công chứng: 1220, quyển số: 03/ TP – CC/ SCC - HĐGĐ)

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Mạnh H và chị Vũ Thị Kim H thỏa thuận, anh H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0010883 ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND phường Thắng Lợi;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Văn Phong